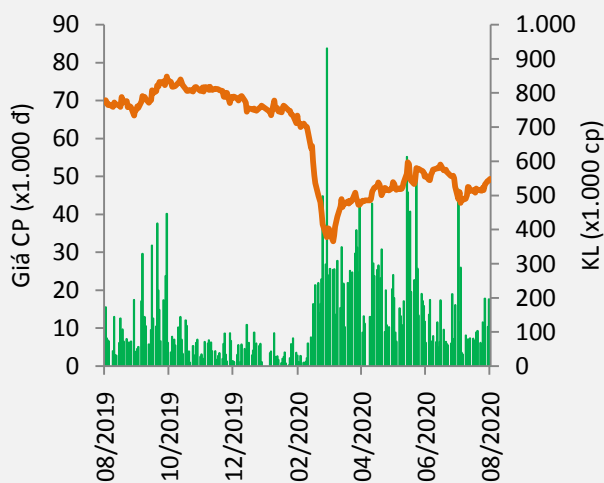


CTCP Phú Tài (HOSE: PTB)

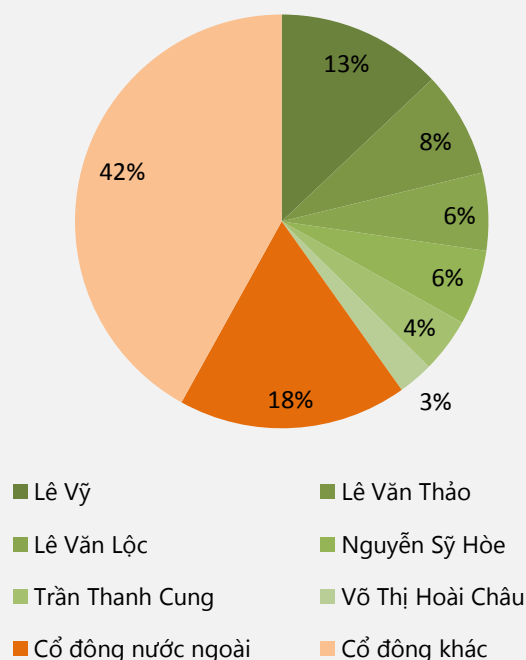
THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Nhóm ngành	Vật liệu xây dựng	
Số lượng CP lưu hành	Triệu CP	46
Giá sổ sách	Đồng	36.452
Thị giá (28/08/2020)	Đồng/CP	50.900
Vốn hóa thị trường	Tỷ đồng	2.344
KLGD BQ 10 phiên	CP	165.634
Sở hữu nước ngoài	%	18.34

BIỂU ĐỒ BIẾN ĐỘNG GIÁ



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG



NỘI DUNG TÓM TẮT

- CTCP Phú Tài là một doanh nghiệp xuất thân từ quân đội, trước đây là Xí nghiệp 380 chuyên sản xuất đá ốp lát tại Bình Định. Trải qua 25 năm hình thành và phát triển, Phú Tài hiện kinh doanh trong 3 mảng chính bao gồm Phân phối Ô tô Toyota, mảng chế biến gỗ và mảng đá ốp lát.

- Trong nửa đầu năm 2020, dịch bệnh Covid-19 đã diễn biến phức tạp ở cả trong và ngoài nước. Mảng gỗ đạt kết quả khả quan, với tăng trưởng doanh thu 34% và biên lãi gộp cải thiện lên 22% so với cùng kỳ 16,3%, chủ yếu nhờ vào Phú Tài chọn lọc các đơn hàng giá trị cao, tập trung xuất khẩu vào thị trường Mỹ.

- Trong khi đó, mảng đá gặp khó khăn hơn, Phú Tài buộc phải thực hiện các chính sách chiết khấu để giảm hàng tồn kho, ưu tiên dòng tiền cho doanh nghiệp, biên lãi gộp mảng đá giảm còn 29,8% so với 6T.2019 là 38,7%. Ngoài ra, 6T.2020, chi phí bán hàng trong kỳ tăng 91% do các trì hoãn trong vận chuyển trong nước, phong tỏa biên giới dẫn đến chi phí tăng cao.

- Chúng tôi cũng đánh giá cao nỗ lực, giảm vay nợ, giảm hàng tồn kho, ưu tiên dòng tiền để sẵn sàng đối mặt với các tình huống nếu dịch Covid-19 diễn biến phức tạp hơn, và việc này cũng dẫn đến lợi nhuận sụt giảm. Trong nửa cuối năm, chúng tôi cho rằng, tình hình kinh doanh sẽ khả quan hơn khi dịch bệnh trong nước đang cho thấy kiểm soát rất tốt.

- Chúng tôi sử dụng hai phương pháp là DCF và P/E với tỷ trọng 50%-50%, ước tính giá trị mỗi cổ phần là 60.700 đồng/cp, khuyến nghị MUA với tỷ suất sinh lời 19%. Trong dài hạn, công suất tăng thêm từ mảng đá và mảng gỗ là động lực tăng trưởng chính cho Phú Tài.

RỦI RO

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 cả trong và ngoài nước diễn biến phức tạp.
- Các vụ kiện chống bán phá giá từ các thị trường xuất khẩu gỗ chủ lực của Việt Nam là Mỹ & Hàn Quốc.
- Giải ngân đầu tư công chậm hơn dự kiến, hạ tầng kém hơn dẫn đến các dự án bất động sản chậm lại, tiêu thụ đá ốp lát ảnh hưởng.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH QUAN TRỌNG. (ĐVT: Tỷ đồng)

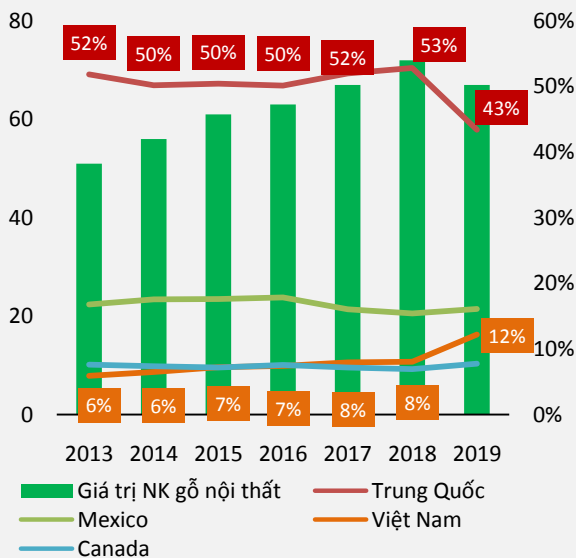
Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020E
Doanh thu	3.971	4.719	5.549	5.234
LN gộp	697	843	1.031	1.057
LNST cty mẹ	345	385	435	333
EPS (đồng)	13.292	8.389	9.109	7.230
ROE (%)	36,4	27,9	24,8	18,5

Kết quả kinh doanh 6T.2020:

(tỷ đồng)	6T2019	6T2020	yoy
Doanh thu thuần	2.576	2.562	-1%
Mảng gỗ	967	1.300	34%
Mảng đá	657	721	10%
Mảng ô tô	936	535	-43%
Khác	16	6	-63%
Giá vốn hàng bán	2.117	2.040	-4%
Mảng gỗ	809	1.014	25%
Mảng đá	403	506	26%
Mảng ô tô	893	519	-42%
Khác	12	1	-92%
Lãi gộp	459	522	14%
Lãi/lỗ HĐ tài chính	-35	-51	46%
Lãi/lỗ khác	3	3	0%
Chi phí bán hàng	97	185	91%
Chi phí QLDN	95	104	9%
LNTT	235	185	-21%
LNST	196	152	-22%
LNST cổ đông cty mẹ	189	143	-24%
Biên lãi gộp mảng gỗ	16,3%	22,0%	
Biên lãi gộp mảng đá	38,7%	29,8%	

BCTC PTB, DAS Research tổng hợp

Giá trị Nhập khẩu gỗ nội thất của Mỹ (tỷ USD) và Cơ cấu nhập khẩu theo quốc gia



International Trade Centre, DAS Research tổng hợp

Các mặt hàng xuất khẩu gỗ của Việt Nam

(triệu USD)	2016	2017	2018	2019
Dầm gỗ	987	1.073	1.340	1.687
Gỗ tròn & xẻ	250	172	64	49
Các loại ván	407	506	790	848
Đồ nội thất	4.540	5.230	5.366	6.836
SP gỗ khác	615	423	916	910

Hiệp hội Gỗ Việt Nam, DAS Research tổng hợp

Tóm tắt tình hình HĐKD và dự báo:

- Doanh thu 6 đầu năm đạt 2.562 tỷ đồng (- 0,5% yoy), LNST cổ đông công ty mẹ đạt 143 tỷ đồng (-24,3% yoy). Tình hình hoạt động kinh doanh nửa đầu năm gặp nhiều thách thức, dịch bệnh bùng nổ dẫn đến các khoản chi phí của công ty tăng theo, riêng mảng đá đóng góp vào lợi nhuận nhiều nhất năm 2019 thì bước sang 6T.2020 có lãi gộp giảm. Doanh thu thuần PTB chỉ ở mức cùng kỳ, nhưng lãi gộp tăng 14% đến từ mảng gỗ xuất khẩu được các đơn hàng giá trị cao, đóng góp phần lớn vào tăng trưởng lãi gộp. Chi phí bán hàng trong kỳ tăng 91%, chủ yếu do trong thời gian dịch bệnh xảy ra, các máy móc đặt mua từ nước ngoài về chậm trễ do các lệnh phong tỏa biên giới, chi phí vận chuyển, kho bãi, chi phí thủ tục pháp lý cũng tăng theo do dịch bệnh hạn chế các dịch vụ logistics, các đơn hàng trì hoãn hoặc hủy cũng ảnh hưởng nhiều đến công ty.

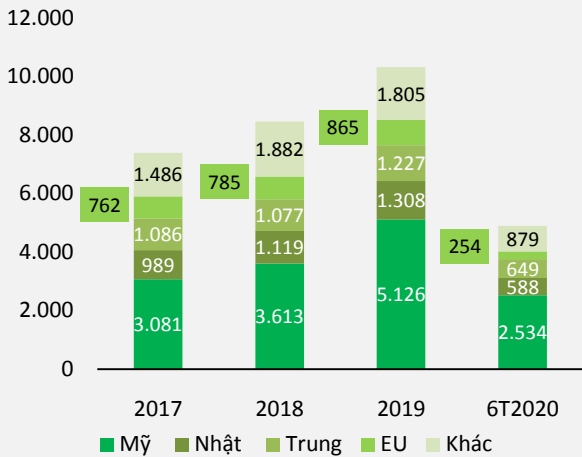
Mảng gỗ

- Đầu năm 2020, dịch bệnh Covid-19 bắt đầu tại Vũ Hán - Trung Quốc, bùng phát mạnh đến tháng 3 tại nước này, các hoạt động sản xuất và dịch vụ hạn chế hoạt động, việc phong tỏa đất nước dẫn đến tình hình xuất khẩu gỗ tại nước này khó khăn. Quý 1, xuất khẩu gỗ nội thất của Trung Quốc giảm khoảng 20% so với cùng kỳ, thị trường xuất khẩu chủ lực của Trung Quốc là Mỹ chiếm khoảng 25% giá trị xuất khẩu. Trong khi đó, 43% gỗ nội thất mà Mỹ nhập khẩu đến từ Trung Quốc và Mỹ cũng là thị trường chính của gỗ Việt Nam. Vì vậy, các yếu tố này sẽ tác động có phần tương quan nhau. Theo International Trade Centre (ITC), Quý 1 xuất khẩu gỗ nội thất của Việt Nam sang Mỹ tăng 45,5% so với cùng kỳ, thị phần Việt Nam trong gỗ nội thất nhập khẩu của Mỹ đạt 16,4%, so với 12% của 2019, phần tăng của VN được hưởng từ sự sụt giảm của Trung Quốc khi dịch bệnh nước này khó khăn. Theo Tổng cục Hải quan, xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ VN tăng 14% trong Q1.2020.

- Tuy nhiên, quý 2, khi dịch bệnh kiểm soát tốt hơn tại Trung Quốc, xuất khẩu gỗ của nước này đã hồi phục xấp xỉ cùng kỳ 2019, chủ yếu đến từ thị trường Mỹ và Châu Âu tăng trưởng tốt hơn. Xuất khẩu gỗ của Việt Nam chịu ảnh hưởng khi dịch Covid bùng phát trong nước. Tuy nhiên, tháng 6 và tháng 7, khi dịch bệnh trong nước dần được kiểm soát, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ (G&SPG) của VN đã tăng lần lượt 17,5% và 30,5% so với cùng kỳ, trong đó nhóm hàng đồ gỗ tăng nhanh hơn. Theo chúng tôi tìm hiểu, thị trường xuất khẩu gỗ chủ lực của VN là Mỹ và EU, khi dịch bệnh bùng phát tại các thị trường này vào quý 2 dẫn đến người dân làm việc tại nhà nhiều hơn, nhu cầu mua sắm đồ nội thất và dụng cụ sinh hoạt, làm việc tại nhà cũng tăng lên. Rất dễ thấy, khi tháng 3-4, doanh số bán lẻ của Mỹ giảm nghiêm trọng nhưng phục hồi mạnh mẽ từ tháng 5 khi tâm lý dần ổn định hơn, doanh số bán đồ nội thất Mỹ tháng 5 tăng đến 90% so với cùng kỳ, là một trong các mặt hàng tăng cao nhất. Chúng tôi cho rằng, nửa cuối năm, sự tích cực này có thể giảm bớt do đã tăng mạnh trước đó để đáp ứng nhu cầu, nhưng có thể duy trì một mức nền tăng trưởng ổn định trong nửa cuối năm. Theo Cục Hải Quan, tính từ 1/1 đến 15/8, xuất khẩu G&SPG đạt 6,7 tỷ USD (+8,8% yoy). Chúng tôi dự báo xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của VN tăng 9-10% trong năm nay, với sự hồi phục rõ hơn từ thị trường EU và Châu Á.

- Xuất khẩu Đồ nội thất gỗ chiếm đến 65% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của VN, trong đó Mỹ chiếm gần 50% kim ngạch xuất khẩu Đồ gỗ nội thất, đây cũng là thị trường chính của PTB, sản phẩm chính của PTB là đồ gỗ nội thất, ghế gỗ. Cụ thể, 6T.2020 doanh thu xuất khẩu gỗ PTB chiếm 86% Doanh thu gỗ (tỷ trọng xuất khẩu 2019 là 79%), thị trường Mỹ chiếm hơn 50% doanh thu gỗ

Xuất khẩu gỗ của Việt Nam (triệu USD)



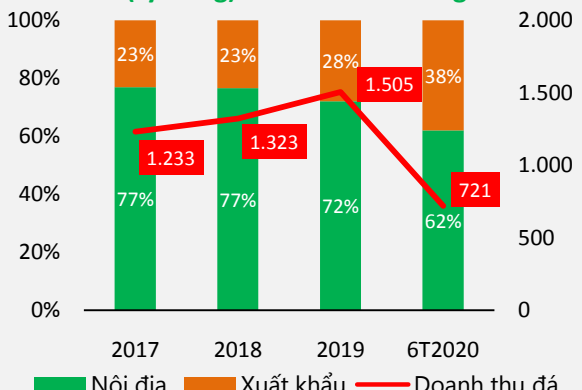
Tổng Cục Hải quan, Hiệp hội Gỗ VN, DAS Research tổng hợp

Công suất các nhà máy đá của PTB (m2/năm)

Nhà máy/công ty con	Công suất
Đơn vị trực thuộc	
Xí nghiệp 380	1.600.000
NM chế biến (CB) đá ốp lát Đồng Nai	400.000
NM CB đá ốp lát Đắk Nông	250.000
NM CB đá ốp lát Vạn Ninh Khánh Hòa	500.000
NM CB đá ốp lát Diên Tân Khánh Hòa	1.000.000
NM chế biến đá ốp lát Phù Cát	2.000.000
NM chế biến đá ốp lát Hưng Yên	300.000
NM chế biến đá Long Mỹ	500.000
Công ty con	
Cty SX Đá Granit - TNHH Granida	330.000
CTCP VLXD Phú Yên	250.000
Cty TNHH MTV Khoáng sản Tuấn Đạt	350.000
CTCP Đá Universal (USC)	
Cty TNHH Đá Granite Thành Châu Phú Yên	380.000
CTCP Đá Phú Tài Ninh Thuận	
Cty TNHH MTV Đá thạch anh Phú Tài	450.000
Tổng công suất 2020	7.980.000

PTB, DAS Research tổng hợp

Doanh thu (tỷ đồng) & cơ cấu DT Mảng đá



PTB, DAS Research tổng hợp

PTB. Kết quả 6T.2020, doanh thu gỗ đạt 1.300 tỷ đồng (+34% yoy), lãi gộp đạt 286 tỷ đồng (+81% yoy), chủ yếu nhờ PTB tập trung vào các đơn hàng gỗ có giá trị cao.

- PTB đang sở hữu 4 nhà máy (NM) chế biến gỗ là NM Phù Cát, NM Thắng Lợi, NM Phú Tài Đồng Nai, NM Vina G7, tổng công suất thiết kế là 35.000 m2 gỗ nội thất và 30.000 m2 gỗ ván ép, hiện các nhà máy vận hành hơn 90% công suất thiết kế, bình quân mỗi năm PTB nâng khoảng 10%-15% công suất.

- Ngày 21/8, PTB đã thông qua kế hoạch đầu tư nhà máy chế Gỗ Nội thất tại Bình Định do công ty mẹ trực tiếp đầu tư, được xây dựng tại phần đất còn lại của Phú Tài tại khu công nghiệp Cát Nhơn, Phù Cát, Bình Định. Tổng vốn đầu tư 430 tỷ, chia làm 3 giai đoạn, giai đoạn 1+2 sẽ đưa vào sản xuất nửa đầu năm 2021. Theo ban lãnh đạo, nhà máy này sẽ đáp ứng theo kế hoạch tăng trưởng 2020-2024 của công ty, làn sóng dịch chuyển các đơn hàng gỗ từ Trung Quốc vào Việt Nam là rất lớn và chi phí nhân công VN cũng rẻ hơn nên PTB muốn nhận nhiều đơn hàng hơn nữa để nắm bắt xu thế này.

- Chúng tôi dự phóng thận trọng cho các yếu tố 2020 để ngỏ rủi ro về dịch bệnh, doanh thu mảng gỗ đạt 2.614 tỷ đồng (+25% yoy), lãi gộp đạt 523 tỷ đồng (+33% yoy), biên lãi gộp cải thiện lên mức 22,5% so với 18,7% (2019). Chúng tôi ước tính, doanh thu 2021 đạt 3.137 tỷ đồng (+20% yoy), lãi gộp đạt

Mảng đá ốp lát:

- Sản phẩm đá ốp lát chủ yếu của PTB là các loại đá granite, marble, đá vĩa hè, bia mộ, các sản phẩm là đá tự nhiên nên có giá thành cạnh tranh và độ bền cao, bù lại màu sắc/mẫu mã ít hơn so với đá nhân tạo, PTB đã khắc phục bằng cách hàng năm tiến hành M&A từ 1-2 mỏ đá, mỗi mỏ đá sẽ có một màu sắc riêng nên các sản phẩm của PTB đã phần nào đa dạng hơn. Công suất thiết kế đạt 7,5 triệu tấn/năm, với sản lượng khoảng 6,5 triệu tấn năm 2019 thì các nhà máy vận hành khoảng 87% công suất. Mỗi năm, PTB sẽ tiến hành mua mỏ đá và xây dựng nhà máy tại chính địa phương này, công suất tăng hơn 10%/năm trong 4 năm 2016-2019.

- Thị trường tiêu thụ phần lớn là trong nước 70% và xuất khẩu 30%. Trong đó, thị trường xuất khẩu chủ yếu là Châu Âu 25% doanh thu, riêng Thổ Nhĩ Kỳ chiếm 8-10% tổng doanh thu đá. Khi dịch Covid-19 bùng phát trong nửa đầu năm nay, tiêu thụ trong nước bắt đầu giảm vì các biện pháp giãn cách xã hội và thị trường xây dựng suy yếu do các dự án chậm khởi công để chờ đợi. PTB đã đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm, thực hiện các chính sách chiết khấu cho khách hàng. Vì vậy, kết quả 6T.2020, doanh thu mảng đá đạt 721 tỷ đồng (+10% yoy) nhưng giá vốn tăng 26%, biên lãi gộp giảm còn 29,8% so với cùng kỳ 38,7%.

- Nhà máy đá thạch anh nhân tạo, công suất giai đoạn 1 là 450.000 m2/năm, vốn đầu tư 300 tỷ, công ty cho biết thị trường chủ yếu mà PTB hướng tới là Mỹ, Úc và đã tìm được các đơn vị sẵn sàng mua sản phẩm từ nhà máy mới này. Chúng tôi cho rằng, quý 4 sẽ đưa vào khai thác thương mại và chưa đóng góp nhiều vào lợi nhuận năm nay.

- Chúng tôi ước tính, doanh thu mảng đá ốp lát 2020 tăng trưởng 10%, dựa trên cơ sở nhu cầu trong nước hồi phục vì dịch bệnh kiểm soát đã tốt hơn, trong khi đó chúng tôi cho rằng PTB sẽ tiếp tục chính sách giảm hàng tồn kho và ưu tiên dòng tiền, biên lãi gộp giảm còn 30% so với 37% năm 2019, lợi nhuận gộp giảm 11,2%. Năm 2021, nhà máy đá thạch anh mới sẽ đi vào hoạt động, chúng tôi ước tính mảng đá tăng trưởng 20% và lợi nhuận gộp tăng 32%, biên lãi gộp đạt 33%.

Dự phóng Kết quả kinh doanh 2020:

(tỷ đồng)	2019	2020E	YoY
Doanh thu thuần	5.549	5.234	-5,7%
Giá vốn hàng bán	4.518	4.177	-7,5%
Lợi nhuận gộp	1.031	1.057	2,5%
Doanh thu HĐ tài chính	16	15	-6,3%
Chi phí tài chính	97	126	29,9%
Chi phí SG&A	409	527	28,9%
Lợi nhuận thuần HĐKD	542	419	-22,7%
Lợi nhuận khác	8	5	-37,5%
LNTT	550	424	-22,9%
LNST	457	348	-23,9%
LNST cổ đông cty mẹ	435	333	-23,5%
EPS	9.109	7.230	-20,6%

DAS Research dự phóng

Tóm tắt định giá theo phương pháp P/E

PP 1: P/E	Tỷ trọng đóng góp vào LNG	P/E TB ngành	P/E
Mảng gỗ	53%	8,1	4,3
Mảng đá	42%	6	2,5
Mảng ô tô	5%	11	0,6
Tổng	100%		7,4
EPS 2020			7.230
Giá trị mỗi cổ phần theo PP P/E (đồng)			53.234

DAS Research dự phóng

Tóm tắt định giá theo Phương pháp DCF

PP 2: DCF	
Lãi suất phi rủi ro (Rf)	2,88%
Beta	1.53
Lãi suất thị trường (Rm)	10%
Cost of equity (Re)	14%
Chi phí sử dụng nợ (Rd)	10%
Tax rate	20%
WACC	10.88%
Tăng trưởng dài hạn	1%
Giá trị mỗi cổ phần theo PP DCF (đồng)	68,289

DAS Research dự phóng

Tổng hợp	Tỷ trọng	Giá mỗi CP
PP1: P/E	50%	26.617
PP2: DCF	50%	34.145
Giá trị cuối cùng mỗi cổ phần (đồng/cp)		60.762

DAS Research dự phóng

Mảng ô tô

Phú Tài sở hữu 2 showroom phân phối xe Toyota tại Đà Nẵng và Bình Định, là một trong các đơn vị phân phối lớn nhất của Toyota tại hai địa phương này. Doanh thu từ mảng ô tô và các dịch vụ bảo dưỡng đi kèm chiếm 1/3 tổng doanh thu của PTB, nhưng chỉ chiếm khoảng 8% (2019) trong lợi nhuận gộp vì biên lãi gộp của mảng này chỉ khoảng 3%.

- Kết quả kinh doanh 6T.2020 đạt 535 tỷ đồng (-43% yoy), lãi gộp đạt vốn vẹn 16 tỷ đồng (-63% yoy). Dịch Covid-19 bùng phát lần 2 tại Đà Nẵng, một trong hai thị trường chính của PTB, là một trong các yếu tố tác động mạnh đến doanh thu, tuy nhiên vì lợi nhuận đóng góp không nhiều nên giảm thiểu phần nào ảnh hưởng. Chúng tôi ước tính KQKD 2020, doanh thu và lãi gộp giảm 50% so với 2019, doanh thu đạt 975 tỷ đồng và lợi nhuận gộp đạt 41 tỷ đồng.

Mảng Bất động sản:

Phú Tài đang triển khai Dự án Chung cư cao tầng hồ sinh thái đầm Đổng Đa (Phu Tai Residence), đây là dự án nhận chuyển nhượng từ CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE: HAG). Năm 2019, công ty đã bắt đầu thi công cọc móng cho công trình, dự kiến quý 2/2021 sẽ bàn giao. Diện tích đất là 5.830 m2, diện tích xây dựng 2.332 m2, diện tích sàn xây dựng 79.775 m2, diện tích sàn thương mại 49.670 m2. Giá bán dao động từ 20-27 triệu/m2. Quy mô dự án 33 tầng nổi, 2 tầng hầm, 622 căn hộ và 12 shophouse. Theo chúng tôi, giá bán rơi vào 23-24 triệu m2 thì PTB có thể thu về 200 tỷ đồng LNST.

Quan điểm và định giá

- Chúng tôi sử dụng kết hợp 2 phương pháp kết hợp là Chiết khấu dòng tiền và so sánh P/E, tỷ trọng mỗi phương pháp là 50%, mục đích sử dụng kết hợp phương pháp P/E để phản ánh các rủi ro ngắn hạn xung quanh vấn đề dịch bệnh Covid-19 có thể tác động đến tăng trưởng của Phú Tài.

- Chúng tôi lựa chọn các doanh nghiệp cùng ngành gỗ và đá có sự tương đồng về quy mô và doanh thu với Phú Tài. Ngành đá ốp lát có mức tăng trưởng thấp hơn nên chúng tôi đã thực hiện chiết khấu và cho rằng mức P/E hợp lý của ngành này là khoảng 6 lần.

- Chúng tôi cho rằng, trong ngắn hạn, Phú Tài sẽ đối mặt với nhiều thách thức như ngành xây dựng - bất động sản có thể hồi phục chậm hơn dự kiến, từ đó mảng đá sẽ gặp nhiều khó khăn trong tiêu thụ, chúng tôi kỳ vọng việc giải ngân đầu tư công của Chính phủ có thể khẩn trương hơn để kích thích kinh tế. Về mảng gỗ, lượng đơn hàng dịch chuyển từ Trung Quốc vào Việt Nam cũng như lợi thế về nhân công giá rẻ trong nước, quy trình sản xuất ngày càng tự động hóa sẽ giúp Phú Tài tiết kiệm chi phí hơn. Mảng gỗ đã tăng trưởng mạnh trong quý 2, khi nhu cầu tiêu thụ của người Mỹ tăng do làm việc tại nhà, nhưng khi dịch bệnh dần kiểm soát, tốc độ tăng trưởng nửa cuối năm sẽ khó đạt mạnh như 6T.2020 nhưng chúng tôi cho rằng Phú Tài vẫn giữ tăng trưởng tốt so với cùng kỳ nhờ các thị trường EU và Nhật Bản tốt hơn.

- Triển vọng trung dài hạn 2021 – 2023 là rất khả quan. Chúng tôi nhận thấy, mảng đá sẽ tăng trưởng tốt vào khi nhà máy đá thạch anh nhân tạo giai đoạn 1 vận hành từ Q4.2020. Trong khi đó, mảng gỗ với Nhà máy gỗ nội thất Phú Tài tại Cát Nhơn-Bình Định đi vào hoạt động giai đoạn 1 từ 2021 sẽ giúp mảng gỗ tăng trưởng tốt, ước tính tăng trưởng kép 20%/năm.

- Sử dụng hai phương pháp DCF và P/E kết hợp, ước tính giá trị mỗi cổ phần của Phú Tài là 60.700 đồng/cp, chúng tôi đưa ra khuyến nghị MUA với PTB, vùng giải ngân khoảng 48-50.

TÓM TẮT BCTC:

Bảng CĐKT (Đvt: Tỷ đồng)				
Năm	2017	2018	2019	Q2.2020
Tài sản ngắn hạn	1.415	2.096	2.441	2.296
Tiền và tương đương tiền	55	67	127	117
Đầu tư TC ngắn hạn	49	158	50	50
CKPT ngắn hạn	518	731	739	721
Hàng tồn kho	721	1.020	1.322	1.237
TSNH khác	72	120	203	170
Tài sản dài hạn	1.166	1.303	1.888	2.028
CKPT dài hạn	9	11	19	18
Tài sản cố định	995	1.081	1.480	1.480
BDS đầu tư	0	0	0	0
Tài sản dở dang dài hạn	66	93	158	286
Đầu tư TC dài hạn	0	4	5	10
Tài sản dài hạn khác	78	98	202	210
Lợi thế thương mại	18	16	25	23
Tổng tài sản	2.581	3.399	4.329	4.324
Nợ phải trả	1.485	1.738	2.483	2.552
Phải trả người bán ngắn hạn	235	327	444	468
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19	27	28	19
Phải trả người lao động	35	54	52	47
Chi phí phải trả NH	18	9	15	15
Vay nợ ngắn hạn	976	1.131	1.519	1.346
Vay nợ dài hạn	102	74	271	313
Các khoản nợ khác	100	116	154	344
Vốn chủ sở hữu	1.096	1.661	1.846	1.772
Vốn góp chủ sở hữu	259	486	486	486
Thặng dư cổ phần	-	162	162	162
LNST chưa phân phối	338	387	446	172
Nguồn khác	499	626	752	952
Tổng nguồn vốn	2.581	3.399	4.329	4.324

Bảng KQ HĐKD (tỷ đồng)				
Năm	2017	2018	2019	6T2020
Doanh thu thuần	3.971	4.719	5.549	2.563
Giá vốn hàng bán	3.274	3.876	4.518	2.040
Lợi nhuận gộp	697	843	1.031	522
Doanh thu HĐ tài chính	12	27	16	21
Chi phí HĐ tài chính	37	67	97	71
Chi phí bán hàng	178	177	224	185
Chi phí QLDN	98	157	185	104
Lãi/lỗ khác	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	396	468	542	183
Lợi nhuận khác	29	7	8	2
Lợi nhuận trước thuế	424	475	550	185
Lợi nhuận sau thuế	361	400	457	152
Một số chỉ số tài chính				
Năm	2016	2017	2018	2019
Nhóm chỉ số tăng trưởng (%)				
Tăng trưởng Doanh thu	20,2	8,5	18,8	17,6
Tăng trưởng lãi gộp	29,8	19,0	20,9	22,3
Tăng trưởng LNST cổ đông cty mẹ	52,8	30,1	11,6	13,2
Nhóm chỉ số sinh lời (%)				
Biên lãi gộp	16,0	17,6	17,9	18,6
Biên lãi ròng	7,6	9,1	8,5	8,2
ROA	17,4	15,7	12,9	11,3
ROE	40,3	36,4	27,9	24,8
Cơ cấu tài sản (%)				
TSNH/Tổng TS	61,3	54,8	61,7	56,4
Tổng nợ/Tổng TS	56,0	57,5	51,1	57,4
Nợ vay/Tổng TS	37,8	41,8	35,5	41,4
Nhóm chỉ số định giá				
EPS (đồng)	11.217	13.292	8.389	9.109
BVPS (đồng)	36.863	42.302	34.175	39.018

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (gọi tắt là DAS) là thành viên của Tập đoàn tài chính Ngân hàng Đông Á, là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. DAS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam và đang nỗ lực không ngừng để mang lại những dịch vụ tài chính tốt nhất đến với khách hàng. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính, Tư vấn đầu tư và Lưu ký chứng khoán.

Hệ thống chi nhánh**❖ Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM

Điện thoại: (84 28) 3833 6333

Fax: (84 28) 3833 3891

❖ Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1. TP. HCM

Điện thoại: (84 28) 3821 8666

Fax: (84 28) 3821.4891

❖ Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 3944 5175

Fax: (84 24) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của DAS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được DAS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, DAS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi DAS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của DAS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.